

Số: /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
bổ sung Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 và đưa vào
Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 315/TTr-SKHCN ngày 25/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm) và đưa vào Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2026 (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xét chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 7915/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 và đưa vào Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

Phụ lục 1
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
I	Lĩnh vực khoa học nông nghiệp						
1	Nghiên cứu sử dụng than sinh học từ phụ phẩm của cây lúa tích hợp vi sinh vật có ích trong canh tác lúa theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và phát thải thấp trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá được hiện trạng quản lý phụ phẩm của canh tác lúa tại một số huyện trồng lúa tập trung của tỉnh.- Xây dựng được quy trình sản xuất than sinh học (biochar) từ trấu, rơm rạ phù hợp trên địa bàn tỉnh.- Xây dựng được quy trình tích hợp một số chủng vi sinh vật có ích bản địa vào trong than sinh học.	<ul style="list-style-type: none">- 01 báo cáo hiện trạng sản xuất lúa và quản lý các phế phụ phẩm của cây lúa tại một số huyện trồng lúa tập trung của tỉnh.- 01 quy trình sản xuất than sinh học từ phế phụ phẩm cây lúa.- Chủng vi sinh vật có ích: Ít nhất là 04 chủng.- 01 quy trình sản xuất than sinh học có tích hợp vi sinh vật có ích.- Than sinh học có tích	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được than sinh học từ rơm rạ có tích hợp vi sinh vật có ích. - Xây dựng được quy trình canh tác lúa có sử dụng than sinh học tích hợp vi sinh vật có ích nhằm giảm lượng phân bón hóa học theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và giảm phát thải. - Xây dựng được ít nhất 02 mô hình sử dụng than sinh học có tích hợp vi sinh vật có ích trong canh tác lúa tại một số vùng trồng lúa của tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> hợp vi sinh vật có ích, dự kiến: 3.000-5.000 kg. - 02 mô hình với quy mô 50ha/mô hình sử dụng than sinh học có tích hợp vi sinh vật có ích trong canh tác lúa theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và giảm phát thải tại một số vùng trồng lúa của tỉnh. - 01 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sử dụng than sinh học có tích hợp vi sinh vật có ích trong canh tác lúa theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và giảm phát thải. - 02 bài báo khoa học. - 02 thạc sỹ ngành công nghệ sinh học/khoa học cây trồng/bảo vệ thực vật. 				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			- 01 video hướng dẫn.				
2	Xây dựng biện pháp canh tác bền vững và quản lý dịch hại cho cây chanh không hạt trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến giới hạn năng suất và chất lượng chanh không hạt. - Xây dựng, thẩm định và đánh giá bộ chuẩn DRIS (Diagnosis and Recommendation Integrated System - là hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo được sử dụng trong nông nghiệp để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của cây trồng) để chẩn đoán tình trạng cân bằng dưỡng chất của các vườn chanh không hạt. - Xây dựng công thức phân bón vô cơ và hữu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được 01-02 kỹ thuật canh tác góp phần giảm thiểu tác động của yếu tố gây giới hạn năng suất cho cây chanh không hạt. - 01 bộ DRIS chuẩn cho cây chanh không hạt để đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của N, P, K, Ca, Mg, Cu, Fe, Zn và Mn. - Xác định được liều lượng phân vô cơ, phân hữu cơ, phân bón lá và vật liệu che phủ, công thức phân bón phù hợp cho cây chanh không hạt. - Tuyển chọn và định danh được ít nhất 5 dòng vi khuẩn quang dưỡng 	Tuyển chọn	Đại học Cần Thơ		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>ơ cho cây chanh không hạt.</p> <p>- Xác định dưỡng chất vi lượng phù hợp qua phân bón lá và vật liệu che phủ phù hợp cho cây chanh không hạt.</p> <p>- Xây dựng mô hình cải thiện độ phì nhiêu đất để phát triển bền vững cây chanh không hạt bằng biện pháp sinh học thông qua vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía tại tỉnh.</p> <p>- Xác định các đối tượng dịch hại trên cây chanh không hạt và xây dựng mô hình quản lý bệnh hại theo hướng sinh học.</p>	<p>không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp N, P, K tốt nhất, và sở hữu các chức năng kích thích sinh trưởng thực vật (ALA, IAA, siderophores, EPS).</p> <p>- Tuyển chọn và định danh được ít nhất 3 dòng nấm <i>Chaetomium</i> spp có khả năng đối kháng nấm gây bệnh ghẻ trên lá và trên trái chanh không hạt.</p> <p>- Tạo được chế phẩm vi sinh giúp cải thiện đất và kháng bệnh ghẻ trên lá và trái chanh không hạt</p> <p>- Đào tạo:</p> <p>+ Hỗ trợ luận án cho 1 nghiên cứu sinh.</p> <p>+ Hỗ trợ số liệu cho 5 học viên cao học.</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			+ Hỗ trợ số liệu cho 10 sinh viên đại học. - 03 bài báo đăng trên tạp chí ISI/Scopus. - 06 bài báo đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục tạp chí được hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận. - 01 video hướng dẫn.				
3	Ương nuôi cá chình bông (<i>Anguilla marmorata</i> Quoy & Gaimard, 1824) và cá chình mun (<i>Anguilla australis</i> Richardson, 1841) trong hệ thống tuần hoàn nước tại Trạm Nghiên cứu ứng dụng khoa học	Mục tiêu chung: Xây dựng được mô hình ương nuôi cá chình bông và cá chình mun trong hệ thống tuần hoàn nước Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng mô hình ương nuôi cá chình bông trong hệ thống tuần hoàn nước với số lượng con giống:	- Quy trình ương nuôi cá chình bông đạt tỷ lệ sống 60 – 70%. - Quy trình ương nuôi cá chình mun đạt tỷ lệ sống 60 – 70%. - 01 Video hướng dẫn cụ thể quy trình ương nuôi.	Tuyển chọn	Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, Thông tin Khoa học và Công nghệ (cũ)		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	công nghệ Đồng Tháp Mười	180.000 – 210.000 con, kích cỡ 20-40 con/kg, tỷ lệ sống 60-70%. - Xây dựng mô hình ương nuôi cá chình mun trong hệ thống tuần hoàn nước với số lượng con giống: 60.000 – 70.000 con, kích cỡ 20-40 con/kg, tỷ lệ sống 60-70%.					
4	Ứng dụng công nghệ sinh học trong tuần hoàn chất thải lò mổ gia cầm để xử lý môi trường, giảm phát thải, sản xuất đậm thủy phân vật nuôi/thủy sản và phân bón hữu cơ cây trồng	Mục tiêu chung: - Bảo vệ môi trường và giảm thiểu ô nhiễm. - Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn và bền vững. - Nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm chi phí vận hành.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng giết mổ tại một lò mổ trên địa bàn tỉnh. - Quy trình xử lý nước thải của lò mổ gia cầm đạt loại A theo TCVN. - Quy trình thu gom, tách chiết, chế biến và xử lý các chất thải rắn của lò mổ để sản xuất đậm thủy	Tuyển chọn (có đối ứng)	Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>- Đảm bảo an toàn sức khỏe cộng đồng và nâng cao chất lượng sống; hạn chế nguy cơ lây lan dịch bệnh từ chất thải lò mổ chưa qua xử lý.</p> <p>- Thúc đẩy mô hình nông nghiệp khép kín, tận dụng lối đa nguồn tài nguyên nội tại và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Góp phần vào mục tiêu phát triển nông nghiệp sạch, an toàn và thân thiện với môi trường.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Mục tiêu xử lý môi trường và giảm phát thải.</p>	<p>phân và phân bón hữu cơ với chi phí hợp lý.</p> <p>- 01 mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong tuần hoàn chất thải lò mổ gia cầm đạt mục tiêu cụ thể đề ra (giảm ít nhất 80% lượng chất thải rắn, lỏng thải ra môi trường; giảm 50 – 70% phát thải khí nhà kính từ quá trình phân huỷ chất thải; giảm ít nhất 90% mùi hôi; nước thải sau xử lý đạt loại A theo quy định; 01 tấn đạm thủy phân/tháng...).</p> <p>- 01 Video hướng dẫn cụ thể.</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<ul style="list-style-type: none"> + Giảm ít nhất 80% lượng chất thải rắn và lỏng thải ra môi trường. + Giảm 50-70% phát thải khí nhà kính từ quá trình phân hủy chất thải. + Kiểm soát và giảm thiểu mùi hôi sinh ra từ lò mổ trên 90%. + Đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định môi trường Việt Nam. - Mục tiêu về sản xuất đạm thủy phân cho vật nuôi/thủy sản. + Tận dụng 100% protein từ phụ phẩm lò mổ (máu, nội tạng, da, lông) để sản xuất đạm thủy phân. 					

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>+ Đạt sản lượng tối thiểu 1 tấn đạm thủy phân/tháng từ chất thải tái chế đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cho vật nuôi/thủy sản.</p> <p>- Mục tiêu về sản xuất phân bón hữu cơ cho cây trồng.</p> <p>+ Tái chế tối thiểu 90% bùn thải và phụ phẩm hữu cơ thành phân bón hữu cơ vi sinh.</p> <p>+ Sản xuất tối thiểu 5 tấn phân bón hữu cơ mỗi tháng từ chất thải tái chế đạt tiêu chuẩn phân bón quốc gia (TCVN).</p> <p>- Mục tiêu về kinh tế và hiệu quả vận hành.</p>					

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<ul style="list-style-type: none"> + Giảm ít nhất 40% chi phí xử lý chất thải hàng tháng cho cơ sở giết mổ. + Tăng doanh thu từ các sản phẩm tái chế lên tối thiểu 20% tổng doanh thu của cơ sở. Tạo ra nguồn thu mới từ việc bán đạm thủy phân và phân bón hữu cơ ra thị trường. 					

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
5	Nghiên cứu đánh giá mức phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và đề xuất các giải pháp giảm phát thải phù hợp cho từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Đánh giá mức phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) và (đề xuất các giải pháp giảm phát thải phù hợp cho từng lĩnh vực.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được chính xác định mức phát thải khí nhà kính cho các vùng sản xuất nông nghiệp chính của tỉnh (tập trung vào 3 lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản). 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chuyên đề về Bộ số liệu quan trắc và đo đạc phát thải khí nhà kính trên các khu vực sản xuất nông nghiệp chính của tỉnh. - Bộ bản đồ phân bố phát thải khí nhà kính trên các khu vực sản xuất nông nghiệp tỉnh. - Báo cáo đánh giá kết quả mức phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) ở hiện trạng theo từng khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh. - Phần mềm hoặc công cụ hỗ trợ xác định mức 	Tuyển chọn	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ		Đề tài

[illegible]

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
1	Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ bào chế kem bôi giảm viêm da và chăm sóc vết thương sử dụng hệ nanogel từ cao chuẩn hóa cây cỏ Lào (<i>Chromolaena odorata</i> (L.) King & H.E. Robins)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chiết xuất cao chiết giàu flavonoid từ cây cỏ Lào. - Sản xuất thử nghiệm kem bôi giảm viêm da và chăm sóc vết thương sử dụng hệ nanogel từ cao cỏ Lào. - Thử nghiệm tác dụng giảm viêm da và chăm sóc vết thương của kem. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình chiết xuất cao chiết giàu flavonoid từ cây cỏ Lào. - 01 quy trình tiêu chuẩn hóa cao chiết giàu flavonoid từ cỏ Lào theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V. - 01 quy trình sản xuất kem nano thảo dược. - Báo cáo chi tiết số liệu về hiệu suất chiết, thành phần hóa học và tác dụng dược lý (kháng viêm và làm lành vết thương) của cao chiết cỏ Lào. - 01 kg cao chiết chuẩn hóa. - 10 kg kem nano thảo dược. 	Tuyển chọn	Chi nhánh Công ty CP Kiseki Cosmeceutical Factory Long An		Dự án SXTN
2	Nghiên cứu nâng cao hiệu suất chiết	- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất chiết xuất	- Báo cáo kết quả nghiên cứu nâng cao hiệu suất chiết cao toàn phần từ	Tuyển chọn	Công ty Cổ phần		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	xuất cao toàn phần từ nấm Vân chi, đánh giá độc tính và tác dụng kích thích miễn dịch, tăng cường thể lực và chống ung thư của viên nang cứng Vân Chi (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) trên thực nghiệm.	cao toàn phần từ nấm Vân chi. - Nghiên cứu đánh giá độc tính, tác dụng kích thích miễn dịch, tăng cường thể lực và chống ung thư của viên nang cứng Vân Chi (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) trên thực nghiệm.	nấm Vân chi (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) và tạo viên nang, số lượng: 3.000 viên. - Báo cáo kết quả nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của viên nang Vân Chi (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) trên động vật thực nghiệm. - Báo cáo kết quả nghiên cứu tác dụng kích thích miễn dịch viên nang Vân Chi (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) trên thực nghiệm. - Báo cáo kết quả nghiên cứu đánh giá tác dụng tăng cường thể lực của viên nang Vân Chi (<i>Ampelopsis</i>		Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			<i>cantoniensis</i>) trên thực nghiệm. - Nghiên cứu tác dụng chống ung thư in -vivo của viên nang cứng Vân Chi (<i>Ampelopsis cantoniensis</i>) trên thực nghiệm. - 01 bộ tư liệu hình ảnh, quá trình thực hiện nghiên cứu.				
III	Lĩnh vực khoa học, y dược						
1	Đánh giá thực trạng và giải pháp điều chỉnh mức sinh thấp trên địa bàn tỉnh.	- Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về mức sinh. - Mô tả thực trạng và đánh giá những vấn đề liên quan đến mức sinh. - Đề xuất chính sách và hệ thống các giải	- Hệ thống các cơ sở lý luận. - Mô tả thực trạng và phân tích những vấn đề liên quan đến mức sinh. - Đề xuất khung chính sách và hệ thống các giải pháp góp phần điều chỉnh mức sinh thấp.	Tuyển chọn	Chi cục Dân số tỉnh Long An (cũ)		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		pháp góp phần điều chỉnh mức sinh thấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình thử nghiệm triển khai giải pháp can thiệp để thay đổi hành vi dự định. - Dự thảo chính sách góp phần tăng mức sinh. - 01 bài viết trên tạp chí khoa học. 				
IV	Lĩnh vực khoa học xã hội						
1	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở lý luận và pháp lý, bài học kinh nghiệm và những điều kiện cần có để phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở cấp địa phương gắn với quy định của Trung ương và thực tiễn ở tỉnh. - Khảo sát, đánh giá tổng thể thực trạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cơ sở lý luận và pháp lý, bài học kinh nghiệm và những điều kiện cần có để phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở cấp địa phương gắn với quy định của Trung ương và thực tiễn ở tỉnh. - Phân tích, đánh giá thực trạng các lĩnh vực 	Tuyển chọn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Long An (cũ)		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>các ngành công nghiệp văn hoá, đánh giá tiềm năng lĩnh vực văn hóa có khả năng chuyển thành ngành công nghiệp văn hóa.</p> <p>- Đề xuất hệ thống giải pháp và chính sách thực tiễn, gồm cả cơ chế phối hợp đa ngành, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, xây dựng thị trường văn hóa địa phương.</p>	<p>văn hóa có khả năng chuyển thành ngành công nghiệp văn hóa.</p> <p>- Đề xuất hệ thống các giải pháp và chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp.</p> <p>- 01 mô hình thử nghiệm triển khai giải pháp.</p> <p>- Dự thảo Đề án/ Kế hoạch thực hiện phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Công bố từ 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc Danh mục tạp chí Scopus/ISI.</p>				
2	Phát triển kỹ năng khởi nghiệp trong	- Trang bị cho học sinh sinh viên tư duy khởi nghiệp, kỹ năng	- Phân tích, đánh giá thực trạng triển khai hoạt	Tuyển chọn	Trường ĐH Kinh tế Công		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	học sinh sinh viên trên địa bàn tỉnh	<p>kinh doanh và giải quyết vấn đề thực tiễn hướng đến đào tạo nguồn nhân lực có tinh thần sáng tạo, năng động, có khả năng làm chủ tương lai nghề nghiệp.</p> <p>- Khảo sát đánh giá thực trạng triển khai hoạt động khởi nghiệp của học sinh sinh viên trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Đề xuất giải pháp phát triển kỹ năng khởi nghiệp trong học sinh sinh viên.</p> <p>- Xây dựng và triển khai các mô hình khởi nghiệp trong học sinh sinh viên phù hợp điều kiện thực tế.</p>	<p>động khởi nghiệp của học sinh sinh viên.</p> <p>- Xây dựng và triển khai ít nhất 03 mô hình khởi nghiệp trong học sinh sinh viên.</p> <p>- Báo cáo chi tiết về quá trình triển khai các mô hình; đánh giá sự thay đổi về tư duy khởi nghiệp của học sinh sinh viên.</p> <p>- Đề xuất giải pháp, khuyến nghị chính sách và mô hình nhân rộng đảm bảo tính ứng dụng cao.</p> <p>- Xây dựng 01 video clip liên quan nội dung triển khai.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>		<p>ngành Long An</p>		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
3	Thực trạng và giải pháp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phân luồng học sinh và quản lý phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân, kinh nghiệm phân luồng học sinh ở một số quốc gia trên thế giới. - Đánh giá thực trạng quản lý phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp. - Đề xuất hệ thống các giải pháp quản lý điều tiết phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về phân luồng học sinh và quản lý phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân và kinh nghiệm quốc tế. - Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp, bao gồm chính sách, mô hình tổ chức, kết quả thực hiện, thuận lợi, khó khăn. - Báo cáo hệ thống các giải pháp quản lý điều tiết phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: Cải tiến chính 	Tuyển chọn	Trường Đại học An Giang		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			<p>sách, nâng cao năng lực quản lý, truyền thông, định hướng nghề nghiệp; sự phối hợp giữa nhà trường – doanh nghiệp – phụ huynh.</p> <p>- Hồ sơ khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp quản lý điều tiết phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Tài liệu đề xuất mô hình áp dụng và khuyến nghị chính sách nhân rộng.</p> <p>- Công bố 01 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế (nằm trong hệ thống CSDL Scopus) và 02 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (nằm trong danh mục tính</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			điểm của Hội đồng CDGSNN).				
4	Giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững kinh tế của tỉnh trong bối cảnh mới.	<p>- Nghiên cứu cơ sở lý luận về An ninh kinh tế và Phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế (an ninh kinh tế trên 05 lĩnh vực: (01): an ninh kinh tế vĩ mô, an ninh công nghiệp, an ninh doanh nghiệp (02): an ninh hạ tầng kinh tế, an ninh năng lượng; (02): an ninh nông nghiệp - nông thôn, an ninh lương thực; (03): an ninh du lịch; (04): Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế) trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Điều tra xã hội học, khảo sát thực địa, phân</p>	<p>- Báo cáo đánh giá đầy đủ về an ninh kinh tế của tỉnh và đề xuất giải pháp bảo đảm an ninh kinh tế trong các lĩnh vực trọng điểm.</p> <p>- Đề xuất các mô hình bảo đảm an ninh kinh tế, phòng, chống tội phạm kinh tế phục vụ phát triển kinh tế bền vững và trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Xây dựng dự thảo kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế trong 5 nhóm lĩnh vực.</p> <p>- 01 bài báo đăng tạp chí/bản tin nội bộ.</p>	Tuyển chọn	Viện An ninh phi truyền thống - Trường Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội		Đề tài

[illegible]

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
1	Đăng ký bảo hộ và quản lý các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh thực hiện từ năm 2025 - 2027.	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Đăng ký bảo hộ và quản lý các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ cho các Hợp tác xã và Hội Nông dân của tỉnh làm cơ sở để xây dựng và phát triển các thương hiệu mạnh cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký bảo hộ thành công các NHTT, nhãn hiệu thông thường cho các Hợp tác xã/ Hội Nông dân của tỉnh. - Xây dựng các quy chế quản lý và sử dụng cho 06 NHTT (1) “Vú sữa An Vĩnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Vú sữa An Vĩnh Ngãi”. - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Rau sạch Hướng Thọ Phú”. - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Bánh tét Lợi Bình Nhơn”. - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Yến sào Tân Ân - Cần Đức”. - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Chim trĩ Hòa Thuận”. - Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Phước Lại”. - Giấy chứng nhận đăng ký NH “THÀNH THÁI” - Giấy chứng nhận đăng ký NH “KHAI HOÀNG” 	Tuyển chọn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP (TP. Hà Nội)		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		Ngãi”, (2) “Rau sạch Hướng Thọ Phú”, (3) “Bánh tét Lợi Bình Nhơn”, (4) “Yến sào Tân Ân”, (5) “Chim trĩ Hòa Thuận”, (6) Phước Lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Vú sữa An Vĩnh Ngãi”. - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Rau sạch Hướng Thọ Phú”. - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Bánh tét Lợi Bình Nhơn”. - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Yến sào Tân Ân”. - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Chim trĩ Hòa Thuận”. - Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Phước Lại”. - Tem nhãn dán dùng sản phẩm mang nhãn hiệu cho các HTX và Hội Nông dân. 				

Phụ lục 2
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
I	Lĩnh vực khoa học nông nghiệp						
1	Nghiên cứu chọn tạo giống cây mai vàng mới (<i>Ochna integerrima</i> L.Merr) thích ứng điều kiện trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chọn tạo (từ biến dị tự nhiên, lai tạo) được 01 - 02 giống mai vàng mới thích ứng điều kiện trên địa bàn tỉnh, và 01-02 cá thể lai thích ứng điều kiện trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng quy trình nhân giống, quy trình sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 - 02 giống mai vàng mới có các đặc tính tốt vượt trội: sinh trưởng phát triển khỏe, hoa to, cánh kép, độ bền cao, có mùi thơm đặc trưng, và 01 - 02 cá thể lai, sinh trưởng phát triển khỏe, có nhiều triển vọng phát triển thành các giống mới. - 01 quy trình nhân giống cho cây mai mới. 	Tuyển chọn	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, cây cảnh		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>cho giống mai mới chọn tạo.</p> <p>- Xây dựng mô hình nhân giống, mô hình trồng mai cho giống mai mới chọn tạo.</p> <p>- Bảo hộ bản quyền, xây dựng thương hiệu cho các giống mai vàng mới tạo ra, phục vụ phát triển kinh tế, gắn với phát triển du lịch và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở địa phương.</p>	<p>- 01 quy trình chăm sóc, điều khiển nở theo ý muốn cho cây mai mới.</p> <p>- 01 mô hình nhân giống quy mô 1.000 m², số lượng 3.000 cây.</p> <p>01 mô hình trồng mai mới, quy mô 3.000 m²; số lượng 500 cây, cho các giống mai mới, gắn với phát triển du lịch.</p> <p>- 01 giống mai mới được chấp nhận bản bảo hộ.</p> <p>- 01 bản chứng nhận nhãn hiệu cho giống mai vàng mới cho địa phương.</p> <p>- 01 Video hướng dẫn cụ thể.</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
2	Nghiên cứu kỹ thuật canh tác an toàn và đề xuất giải pháp canh tác bền vững cây sầu riêng trên địa bàn tỉnh.	Khảo sát và đánh giá hiện trạng, nghiên cứu kỹ thuật sản xuất, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững trong canh tác sầu riêng. Đề xuất giải pháp canh tác bền vững cây sầu riêng trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng sản xuất, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững. - Đề xuất giải pháp kỹ thuật canh tác (chọn giống, cải tạo đất, phân bón, BVTV, tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh...) nhằm phát triển hiệu quả cây sầu riêng, tránh tồn lưu các chất nguy hại (thuốc BVTV, kim loại nặng) trong sản phẩm trái sầu riêng. - Quy trình kỹ thuật canh tác bền vững cây sầu riêng. - 01 mô hình trình diễn canh tác an toàn, bền vững cây sầu riêng tránh tồn lưu thuốc BVTV, kim loại nặng ảnh hưởng 	Tuyển chọn	Viện cây ăn quả miền Nam		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			<p>đến chất lượng trái sầu riêng.</p> <p>- 01 Video hướng dẫn cụ thể.</p>				
3	Xây dựng mô hình chăn nuôi hươu sao theo hướng tuần hoàn phù hợp điều kiện của tỉnh.	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng mô hình chăn nuôi Hươu Sao theo hướng tuần hoàn góp phần nâng cao giá trị kinh tế và phát triển bền vững ngành chăn nuôi đặc sản tại tỉnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Thiết lập mô hình chuồng nuôi Hươu theo tiêu chuẩn cho phép và phù hợp điều kiện của tỉnh.</p>	<p>- Quy trình chăn nuôi hươu sao theo hướng tuần hoàn.</p> <p>- 2 – 3 khẩu phần cho Hươu Sao dựa trên các nguồn phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương.</p> <p>- 01 mô hình chăn nuôi hươu sao theo hướng tuần hoàn có ứng dụng khoa học công nghệ.</p> <p>- 01 Video hướng dẫn cụ thể.</p>	Tuyển chọn	Đại học Cần Thơ		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng khẩu phần ăn cân đối dinh dưỡng, kết hợp phụ phẩm nông nghiệp và nguồn bổ sung phù hợp, theo từng giai đoạn sinh lý của hươu, giúp tăng năng suất nhưng Hươu ít nhất 15% so với mô hình truyền thống. - Đánh giá các chỉ tiêu sinh trưởng, sinh sản, năng suất và chất lượng nhưng Hươu. - Xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo giám sát hành vi Hươu, hỗ trợ ra quyết định. 					

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		- Xây dựng phần mềm quản lý giống hươu, có chức năng lưu trữ phả hệ, cảnh báo đồng huyết, hỗ trợ phối giống tối ưu.					
II	Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ						
1	Nghiên cứu thiết kế chế tạo và khảo nghiệm máy đào khoai mỡ phù hợp với điều kiện ở vùng Đồng Tháp Mười.	Góp phần cơ giới hóa quá trình thu hoạch khoai mỡ theo hướng giảm tổn thất trong và sau thu hoạch, giảm chi phí lao động nói riêng và chi phí canh tác khoai mỡ nói chung, giảm giá thành sản xuất, tạo thêm đóng góp vào chuỗi giá trị phát triển của thị trường. Mục tiêu cụ thể:	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ hồ sơ thiết kế là bộ bản vẽ thiết kế liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. - Bộ hồ sơ quy trình công nghệ chế tạo liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. - 01 mẫu liên hợp máy đào khoai mỡ (Model: MĐKM-1A) phục vụ thu hoạch khoai mỡ trên vùng đất lếp ở Đồng Tháp 	Tuyển chọn	Công ty TNHH MTV Đổng xà lan Nguyên Hồng		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM – 1A phục vụ đào để thu hoạch củ khoai mỡ trên các vùng đất lếp ở Đồng Tháp Mười. Liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM – 1A bao gồm nguồn động lực là máy kéo xích có công suất động cơ 60 mã lực và máy đào củ liên hợp treo với máy kéo.</p> <p>- Liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM – 1A đạt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật như sau: Năng suất 0,3 - 0,5 ha/h; tỉ lệ đào sót 5 %; tỉ lệ</p>	<p>Mười. Liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A có các đặc tính kinh tế kỹ thuật như sau:</p> <p>+ Kiểu nguồn động lực: Máy kéo xích;</p> <p>+ Công suất nguồn động lực: 60 mã lực;</p> <p>+ Kiểu máy đào khoai mỡ: Liên hợp treo với máy kéo động lực;</p> <p>+ Số bộ phận hay hàng đào khoai mỡ: 2 - 4 hàng;</p> <p>+ Tốc độ làm việc của liên hợp máy: 2 - 5 km/h;</p> <p>+ Năng suất đào của liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A: 0,3 - 0,5 ha/h;</p> <p>+ Tỉ lệ đào sót 5 %;</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>tổn thương (gãy củ) 5 %.</p> <p>- Sử dụng liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM – 1A vào sản xuất góp phần giảm 50 % lao động trong công tác thu hoạch, giảm 10 % giá thành sản xuất khoai mỡ khoai mỡ canh tác trên vùng đất lếp ở Đồng Tháp Mười.</p>	<p>+ Tỷ lệ tổn thương (gãy củ) 5 %.</p> <p>+ Số lao động phục vụ: 1 người.</p> <p>- Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A trên vùng đất lếp ở Đồng Tháp Mười.</p> <p>- Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A trên vùng đất lếp ở Đồng Tháp Mười.</p> <p>- Đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Sáng chế hoặc Giải pháp hữu ích.</p> <p>- Chuyển giao sản phẩm : 01 liên hợp máy đào khoai mỡ MĐKM-1A cho đơn vị đặt hàng tại.</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			- 01 file ảnh và 03 - 05 file video về chế tạo, khảo nghiệm, hội thảo.				
2	Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất thử nghiệm và chuyển giao hệ máy xử lý lục bình trong kênh, rạch và sông Vàm Cỏ và các vùng lân cận.	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Hoàn thiện các hệ máy xử lý lục bình là sản phẩm của các đề tài khoa học mà Công ty TNHH MTV Đóng xà lan Nguyên Hồng tham gia thực hiện và nghiệm thu. Trên cơ sở đó, tiến hành sản xuất và chuyển giao các sản phẩm khoa học này vào phục vụ có hiệu quả công tác xử lý lục bình.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Nghiên cứu, chế tạo và hoàn thiện</p>	<p>- 03 Bộ hồ sơ thiết kế của 03 loại máy cuộn lục bình đã vớt thành bánh di động MCLB – 2, máy vớt lục bình MVLB – 2, máy phá lục bình MPLB – 3 đã được hoàn thiện thiết kế đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.</p> <p>- 03 bộ hồ sơ hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo của 03 loại máy cuộn lục bình đã vớt thành bánh di động MCLB – 2, máy vớt lục bình MVLB – 2, máy phá lục bình MPLB – 3 đã được hoàn thiện thiết kế đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.</p>	Tuyển chọn	Công ty TNHH MTV Đóng xà lan Nguyên Hồng		Dự án SXTN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>công nghệ sản xuất các máy: Máy cuộn lục bình đã vót thành bánh di động MCLB – 2; Máy vót lục bình MVLB – 2; Máy phá lục bình MPLB – 3.</p> <p>- Sản xuất 10 sản phẩm bao gồm: 02 máy cuộn lục bình đã vót thành bánh di động MCLB – 2; 02 máy vót lục bình MVLB – 2; 06 máy phá lục bình MPLB – 3 cho thị trường trong nước và xuất khẩu.</p>	<p>- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cho từng loại máy (ghi chi tiết các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đăng ký cho từng loại máy): Máy cuộn lục bình đã vót thành bánh di động MCLB – 2; Máy vót lục bình MVLB – 2; Máy phá lục bình MPLB – 3.</p> <p>- Báo cáo xây dựng định mức kỹ thuật chế tạo sản phẩm: Máy cuộn lục bình đã vót thành bánh di động MCLB – 2; Máy vót lục bình MVLB – 2; Máy phá lục bình MPLB – 3.</p> <p>- Bộ hồ sơ báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật khi vận hành cho nhóm: Máy cuộn lục bình đã vót thành bánh di động MCLB – 2; Máy vót lục</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			<p>bình MVLB - 2; Máy phá lục bình MPLB – 3.</p> <p>- Sản xuất và chuyển giao được cho thị trường trong nước và xuất khẩu: 02 máy cuộn lục bình đã vớt thành bánh di động MCLB – 2; 02 máy vớt lục bình MVLB – 2; 06 máy phá lục bình MPLB – 3.</p> <p>- Đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.</p> <p>- 01 file ảnh và 10 - 12 file video về chế tạo, khảo nghiệm, hội thảo.</p>				
3	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và khảo nghiệm trục đá mài sử dụng cho máy xát trắng.	Nghiên cứu sản xuất trục đá mài nằm ngang cho máy xát trắng thay thế sản phẩm ngoại nhập để giảm giá	- Báo cáo kết quả nghiên cứu hoàn thiện và xây dựng được quy trình công sản xuất trục đá mài nằm ngang.	Tuyển chọn	Công ty Cổ phần Cơ khí chế tạo		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>thành, chi phí ngoại tệ nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và xuất khẩu sản phẩm.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu quy trình công nghệ để chế tạo thử nghiệm trục đá mài nằm ngang của máy xát trắng gạo cho mẫu máy xát trắng. - Chế tạo thử nghiệm trục đá mài nằm ngang cho máy xát trắng tại nhà máy, hoàn thiện và hình thành dây chuyền sản xuất hàng loạt sản phẩm trục đá mài nằm ngang sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ hồ sơ thiết kế máy xát trắng sử dụng trục đá mài nằm ngang. - Bộ hồ sơ quy trình công nghệ chế tạo máy xát trắng sử dụng trục đá mài nằm ngang. - Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm máy xát trắng sử dụng trục đá mài nằm ngang thực hiện đánh giá nhóm tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> + Chi phí năng lượng (kW/tấn/giờ) (%) - khoản giá trị đánh giá (4-7). + Độ trắng (%) - khoản giá trị đánh giá (1,0-2,5). 		máy Long An		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>cho nhiều dòng máy xát trắng.</p> <p>- Sản xuất thử nghiệm 02 sản phẩm máy xát trắng để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.</p>	<p>+ Độ trong suốt (%)- khoản giá trị đánh giá (25-35).</p> <p>+ Tỷ lệ gãy vỡ (%)- khoản giá trị đánh giá (3-7).</p> <p>- Bộ hồ sơ báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật máy xát trắng.</p> <p>- 01 máy xát trắng có các thông số làm việc dự kiến khảo nghiệm đạt được:</p> <p>+ Công suất động cơ chính 50-60 (kW)</p> <p>+ Năng suất máy: 5÷6 (tấn gạo/giờ);</p> <p>+ Khối lượng máy: 1.700-1.800 kg.</p> <p>- Đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Sáng chế/ Giải pháp</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			hữu ích hoặc kiểu dáng công nghiệp. - 01 file ảnh và 03 - 05 file video về chế tạo, khảo nghiệm, hội thảo.				
4	Nghiên cứu giải pháp, xây dựng mô hình tối ưu hóa hoạt động và thu hút hàng tàu cho hệ thống cảng nội địa và cảng quốc tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất mô hình tối ưu hóa hoạt động khai thác và thu hút hàng tàu cho hệ thống cảng nội địa và cảng quốc tế trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực khai thác cảng, phát triển dịch vụ logistics, kết nối chuỗi cung ứng và thu hút đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích hiện trạng và dự báo phát triển hệ thống cảng nội địa, cảng quốc tế trên địa bàn tỉnh. - Mô hình tối ưu hóa hoạt động khai thác cảng (nội địa và quốc tế) phù hợp điều kiện của tỉnh. - Mô hình tổ chức liên kết cảng – doanh nghiệp logistics – hãng tàu. - Quy trình lựa chọn phương án thu hút hàng tàu. - Bộ tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả 	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu và Phát triển logistics Việt Nam		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		của tỉnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	của phương án thu hút hãng tàu. - Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cảng và thu hút hãng tàu. - Bản đồ định hướng phát triển không gian cảng giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2050.				
III	Lĩnh vực khoa học xã hội						
1	Phát triển mô hình quản lý điểm đến thúc đẩy trải nghiệm đồng sáng tạo cho du lịch tỉnh, phù hợp với đặc thù địa phương và đảm bảo phát triển bền vững ngành du lịch theo định hướng đến năm 2030.	- Khảo sát thực trạng quản lý điểm đến du lịch của tỉnh, đánh giá mức độ và hiệu quả triển khai các hình thức trải nghiệm đồng sáng tạo. - Phân tích nhu cầu du khách và khả năng đáp ứng từ phía các bên cung	- Phân tích, đánh giá thực trạng mô hình quản lý và mức độ triển khai du lịch đồng sáng tạo tại tỉnh. So sánh với các mô hình điểm đến tại các tỉnh/thành phố, quốc gia có đặc điểm tương đồng. - Phân tích hành vi, mong muốn, mức độ tương tác và kỳ vọng về các trải nghiệm đồng sáng tạo.	Tuyển chọn	Học Viện Hàng không Việt Nam		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		<p>ứng dịch vụ trong trải nghiệm đồng sáng tạo.</p> <p>- Tổng hợp, so sánh và rút kinh nghiệm từ các mô hình đã thành công trong và ngoài nước, chọn lọc các yếu tố phù hợp với tỉnh.</p> <p>- Xây dựng và đề xuất mô hình quản lý điểm đến, thúc đẩy trải nghiệm đồng sáng tạo cho du khách theo hướng bền vững, hiện đại, tương tác cao.</p> <p>- Thiết lập mạng lưới hợp tác giữa các bên cung ứng dịch vụ du lịch (người dân, doanh</p>	<p>Đánh giá nhu cầu cá nhân hóa, sự tham gia và mức độ gắn bó với sản phẩm.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp tổ chức lại chuỗi giá trị sản phẩm du lịch có yếu tố đồng sáng tạo. Có cơ chế phối hợp Nhà nước – doanh nghiệp – cộng đồng; Giải pháp số hóa và tăng cường truyền thông – marketing điểm đến.</p> <p>- 01 mô hình thực hiện cụ thể, có cấu trúc rõ ràng, thể hiện được vai trò của từng bên liên quan. Đảm bảo tính khả thi, có thể áp dụng vào thực tế, phù hợp với tài nguyên, con người và định hướng của tỉnh.</p> <p>- Xây dựng 01 video clip liên quan triển khai nội dung nghiên cứu.</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		ngành, cơ quan nhà nước) trong việc cùng tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù mang bản sắc địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình cho các cấp địa phương. - Công bố 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục tạp chí Scopus/ISI. 				
2	Nghiên cứu mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, tập trung vào chăn nuôi tại tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được thực trạng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, tập trung vào chăn nuôi tại tỉnh (dựa vào bộ tiêu chí/công cụ đánh giá hiệu quả mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp). - Phân tích các yếu tố thúc đẩy và các điểm nghẽn của 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, tập trung vào chăn nuôi tại tỉnh. - Báo cáo cơ sở dữ liệu điều tra, khảo sát thực trạng mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, tập trung vào chăn nuôi tại tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện 03 mô hình kinh tế 	Tuyển chọn	Trường Đại học Hùng Vương Tp. HCM		Đề tài

[illegible]

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
1	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2026.	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn thành công 20 - 25 doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực. - Nâng cao nhận thức, phát triển đội ngũ cán bộ năng suất chất lượng của doanh nghiệp. - Tạo động lực cho nhiều doanh nghiệp khác học tập kinh nghiệm triển khai thực hiện, tự xây dựng áp dụng các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến phù hợp với loại hình hoạt động của doanh nghiệp, cũng như phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả điều tra khảo sát lựa chọn doanh nghiệp. - Phiếu điều tra khảo sát các doanh nghiệp tham gia. - Bản cam kết tham gia dự án của 20-25 cơ sở, doanh nghiệp. - Tài liệu đào tạo nhận thức chung hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng cho 20-25 doanh nghiệp. - Hệ thống tài liệu áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương 	Tuyển chọn	Trung tâm Ứng dụng, Kỹ thuật, thông tin KH&CN (cũ)		Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng, mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		triển đội ngũ chuyên gia quản lý chất lượng tại địa phương của doanh nghiệp.	<p>ứng) cho 20-25 doanh nghiệp.</p> <p>- Tài liệu đào tạo đánh giá nội bộ cho tiêu chuẩn hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm, hàng hóa tương ứng tại 20-25 cơ sở/doanh nghiệp.</p> <p>- Giấy chứng nhận áp dụng các hệ thống quản lý, tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật cho 20-25 cơ sở/doanh nghiệp.</p> <p>- Báo cáo nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>				